

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học chính quy
Kỳ I năm học 2025 - 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TĐTT HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 31/12/2025 của Hiệu trưởng trường ĐHSPTDTHN Hà Nội về việc Ban hành Quy định phân bổ số suất học bổng khuyến khích học tập cơ bản cho từng khóa kỳ I năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Biên bản họp xét học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học chính quy ngày 08/7/2026 của Hội đồng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập;

Theo đề nghị của trưởng phòng Quản lý đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập kỳ I năm học 2025 - 2026 cho 87 sinh viên đại học chính quy K58 ngành Giáo dục thể chất, K2 và K3 ngành Huấn luyện thể thao (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên đạt mức học bổng loại Xuất sắc được hưởng 2.028.000đ/1 tháng, loại Giỏi được hưởng 1.859.000đ/1 tháng, loại Khá được hưởng 1.690.000đ/1 tháng và thời gian được cấp học bổng là 5 tháng.

Điều 3. Các ông (bà) trưởng Phòng Quản lý đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế, Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Website Nhà trường;
- Lưu: VT, QLĐT-KH&HTQT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Duy Quyết

U C
TR
I HC
E D
H
B

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Kỳ I năm học 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số: 689 /QĐ-DHSPTDTHN, ngày 14/7/2026 của Hiệu trưởng trường DHSP TDTT Hà Nội)

Số TT	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Mức học bổng	Suất HBKKHT cơ bản	Số tháng được hưởng	Số tiền được hưởng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = 7*8*1.690.000	
1	Phạm Quang Anh	58Đ23-BĐA	3,48	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
2	Lê Thành Vinh	58Đ23-BL	3,48	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
3	Bùi Thị Thu An	58Đ23-TD	3,41	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
4	Nguyễn Khánh Duy	58Đ23-BĐA	3,39	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
5	Bùi Văn Thành	58Đ23-BL	3,19	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
6	Đặng Thị Thu Trang	58Đ23-CL	3,17	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
7	Chanhthachone Chanhthaseng	58Đ23-BL	3,17	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
8	Bùi Thị Kiều Hoa	58Đ23-ĐKA	3,14	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
9	Trần Khánh Chi	58Đ23-BB	3,11	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
10	Bùi Thị Ngọc Diệp	58Đ23-BCA	3,08	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
11	Khúc Phương Anh	58Đ23-VỎ	3,00	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
12	Trần Anh Tuấn	58Đ23-BĐC	2,98	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
13	Cám Thị Quỳnh Mai	58Đ23-CL	2,97	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
14	Đỗ Thị Vân	58Đ23-ĐKB	2,96	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
15	Phùng Nguyễn Anh Tú	58Đ23-BR	2,94	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
16	Huỳnh Minh Chuẩn	58Đ23-ĐKA	2,93	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
17	Cáp Xuân Anh Quân	58Đ23-BCB	2,92	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
18	Bùi Văn Hiếu	58Đ23-BĐA	2,91	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
19	Hoàng Thế Anh	58Đ23-ĐKA	2,89	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
20	Lại Thế Long	58Đ23-CL	2,84	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
21	Phạm Thị Hải Yến	58Đ23-CL	2,84	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
22	Nguyễn Hải Yến	58Đ23-TD	2,84	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
23	Đỗ Nguyễn Hoài Linh	58Đ23-BL	2,83	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
24	Lộc Văn Tuyền	58Đ23-CL	2,81	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
25	Bùi Thị Như	58Đ23-BCB	2,79	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
26	Trương Trịnh Minh Tuấn	58Đ23-BR	2,78	Tốt	Khá	0,52	5	4.394.000	
27	Nguyễn Anh Tú	58Đ23-CL	2,78	Tốt	Khá	0,52	5	4.394.000	
28	Phan Tiến Đạt	58Đ23-ĐKA	2,78	Tốt	Khá	0,52	5	4.394.000	

Số TT	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Mức học bổng	Suất HBBKHT cơ bản	Số tháng được hưởng	Số tiền được hưởng	Ghi chú
29	Nguyễn Văn Bắc	K2HL-Vô	3,63	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	10.140.000	
30	Phạm Thanh Duyên	K2HL-BLB	3,62	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	10.140.000	
31	Nguyễn Mai Anh	K2HL-BC	3,58	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
32	Cù Thị Thanh Nhân	K2HL-BR	3,58	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
33	Nguyễn Thành Dân	K2HL-CL	3,47	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
34	Nguyễn Thanh Bách	K2HL-CL	3,28	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
35	Lê Quang Quyền	K2HL-BĐA	3,24	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
36	Nguyễn Văn Huy	K2HL-BĐA	3,19	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
37	Nguyễn Thị Trà My	K2HL-Vô	3,17	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
38	Lê Thị Huệ	K2HL-CL	3,11	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
39	Nguyễn Hải Đăng	K2HL-BR	3,06	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
40	Trần Tiến Thành	K2HL-ĐK	2,97	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
41	Nguyễn Doãn Hoàng	K2HL-ĐK	2,94	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
42	Chu Thị Huyền Trang	K2HL-BR	2,94	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
43	Bùi Ngọc Sơn	K2HL-BC	2,92	Tốt	Khá	0,5	5	4.225.000	
44	Đỗ Đình Đăng	K2HL-BLB	2,92	Tốt	Khá	0,5	5	4.225.000	
45	Bùi Thị Duyên	K3HL-BLA	3,66	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	10.140.000	
46	Lê An Phát	K3HL-BLA	3,59	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
47	Đỗ Thị Quỳnh Chi	K3HL-Vô A	3,50	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
48	Phạm Minh Quân	K3HL-BCB	3,40	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
49	Ngô Thị Mỹ	K3HL-ĐKA	3,38	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
50	Trần Thị Duyên	K3HL-BCA	3,37	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
51	Đào Thị Thanh Vân	K3HL-BCA	3,35	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
52	Trần Lê Quang	K3HL-CLB	3,34	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
53	Phạm Huyền Nhung	K3HL-ĐKA	3,34	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
54	Nguyễn Anh Phong	K3HL-BRB	3,32	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
55	Phạm Anh Đại	K3HL-BĐC	3,29	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
56	Tướng Ngọc Trang	K3HL-TD	3,28	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
57	Nguyễn Ngọc Minh	K3HL-BLA	3,27	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
58	Nông Phương Linh	K3HL-BCA	3,26	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
59	Trần Thu Hà	K3HL-BCA	3,24	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
60	Trần Thị Liên	K3HL-BRB	3,22	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
61	Nguyễn Khánh Hòa	K3HL-CLA	3,21	Tốt	Giỏi	1,1	5	9.295.000	
62	Lê Đức Đại	K3HL-BLB	3,19	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	

Số TT	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Mức học bổng	Suất HBKKHT cơ bản	Số tháng được hưởng	Số tiền được hưởng	Ghi chú
63	Chu Đình Long	K3HL-CLA	3,18	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
64	Nguyễn Trung Lực	K3HL-BĐC	3,16	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
65	Đỗ Thị Thảo	K3HL-Võ B	3,16	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
66	Lê Đức Thành	K3HL-BLB	3,15	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
67	Nguyễn Văn Nhất	K3HL-BRA	3,14	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
68	Nguyễn Thị Thúy Vân	K3HL-CLA	3,13	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
69	Lê Khánh Duy	K3HL-BRA	3,13	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
70	Đàm Ngọc Linh	K3HL-BCB	3,11	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
71	Dương Hà Anh	K3HL-CLA	3,08	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
72	Nguyễn Kim Thắng	K3HL-BRB	3,05	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
73	Nguyễn Văn Thịnh	K3HL-BRB	3,05	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
74	Nguyễn Thị Tuyết Linh	K3HL-CLB	3,05	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
75	Hồ Hữu Tài	K3HL-BĐA	3,03	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
76	Phạm Nhật Minh	K3HL-CLA	3,03	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
77	Lê Thùy Linh	K3HL-ĐKB	3,00	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
78	Đinh Thị Thanh Thảo	K3HL-BCA	3,00	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
79	Hoàng Minh Thuýên	K3HL-BĐB	2,98	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
80	Lý Hải Yến	K3HL-Võ A	2,98	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
81	Tạ Diệu Linh	K3HL-BCA	2,97	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
82	Mã Việt Anh	K3HL-BCB	2,95	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
83	Nguyễn Thị Minh Hằng	K3HL-CLA	2,95	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
84	Phạm Mỹ Linh	K3HL-Võ B	2,93	Xuất sắc	Khá	1	5	8.450.000	
85	Lại Nguyễn Ngọc Sơn	K3HL-BĐB	2,93	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
86	Lê Minh Huy	K3HL-BLA	2,93	Tốt	Khá	1	5	8.450.000	
87	Trình Quang Khải	K3HL-BLA	2,92	Xuất sắc	Khá	0,4	5	3.380.000	
Tổng:						87,06	5	735.657.000	

Bảng chữ: Bảy trăm ba mươi năm triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn đồng chẵn./.

Ấn định danh sách có 87 SV đạt học bổng, trong đó: Loại Xuất sắc: 03 SV, loại Giỏi: 25 SV, loại Khá: 59 SV./.